

Số: 32/2026/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 25 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – TUYỀN QUANG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 31/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2026 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Hoàng Thị Ng, sinh năm: 2000, số căn cước: 002300004293 do Bộ Công an cấp ngày 05/8/2025.

Địa chỉ: Thôn 01, xã H, tỉnh Tuyên Quang.

- Anh Súng Sào V, sinh năm: 1996, số căn cước: 002096007627 do Bộ Công an cấp ngày 02/10/2025.

Địa chỉ: Thôn 01, xã H, tỉnh Tuyên Quang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Ng và anh Súng Sào V tự nguyện thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Giao cho anh Súng Sào V là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hai cháu Súng Tuấn A, sinh ngày 06/12/2017 và cháu Súng Thanh Tr, sinh ngày 24/11/2019 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị Ng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức 1.500.000^d (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*)/tháng/cháu, thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 04/2026 cho đến khi cháu Tuấn A và cháu Tr đủ 18 tuổi. Anh V trực tiếp nuôi con chung là người nhận tiền cấp dưỡng nuôi con.

Chị Ng và anh V cùng có quyền, nghĩa vụ chăm sóc con chung. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Hoàng Thị Ng và anh Súng Sào V thuộc trường hợp được miễn toàn bộ lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Ng và anh Súng Sào V tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho anh Súng Sào V là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hai cháu Súng Tuấn A, sinh ngày 06/12/2017 và cháu Súng Thanh Tr, sinh ngày 24/11/2019 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị Ng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức 1.500.000^d (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*)/tháng/cháu, thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 04/2026 cho đến khi cháu Tuấn A và cháu Tr đủ 18 tuổi. Anh V trực tiếp nuôi con chung là người nhận tiền cấp dưỡng nuôi con.

Chị Ng và anh V cùng có quyền, nghĩa vụ chăm sóc con chung. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Hoàng Thị Ng và anh Súng Sào V được miễn toàn bộ lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- THA dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 6 – Tuyên Quang;
- UBND xã H, tỉnh Tuyên Quang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Trọng Khánh